

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH THUẬN

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG
NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON
MÃ NGÀNH: 51140201

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 395/QĐ-CĐBT ngày 03 tháng 6 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Thuận)*

Ngày ban hành:.....
Ngày bổ sung:

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON

MÃ NGÀNH: 51140201

1. Giới thiệu chung về ngành/nghề (mô tả nghề)

Ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng nhằm đào tạo đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực và năng lực chuyên môn vững vàng, đáp ứng toàn diện các yêu cầu về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Đây là ngành học đặc thù, trang bị cho người học những kiến thức thực tế và lý thuyết chuyên sâu về tâm lý, sinh lý trẻ em cùng các phương pháp giáo dục hiện đại trong phạm vi của nhóm ngành đào tạo giáo viên.

Người làm nghề này có nhiệm vụ trực tiếp triển khai chương trình giáo dục mầm non, vận dụng linh hoạt và sáng tạo các kiến thức, kỹ năng sư phạm vào thực tiễn để giúp trẻ phát triển toàn diện. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục, nghề nghiệp này còn đòi hỏi khả năng thích nghi nhanh chóng với sự thay đổi, tinh thần trách nhiệm cao, năng lực tự học và ý thức bồi dưỡng chuyên môn liên tục để đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của xã hội đối với bậc học đầu đời của trẻ. Ngoài các hoạt động chuyên môn tại lớp, người giáo viên mầm non còn thực hiện vai trò dân vận, phối hợp chặt chẽ với gia đình và cộng đồng để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc cho trẻ.

Khối lượng kiến thức toàn chương trình: 104 tín chỉ.

2. Kiến thức

CH01: Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và kiến thức quốc phòng - an ninh vào việc thực hiện nhiệm vụ giáo viên mầm non.

CH02: Giải thích được các kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội, nhân văn và môi trường để hỗ trợ xây dựng nội dung giáo dục trẻ em phù hợp với thực tiễn địa phương.

CH03: Hệ thống hóa các kiến thức lý thuyết về tâm lý học, giáo dục học đại cương và quy luật phát triển đặc thù về thể chất, tâm lý của trẻ em từ 0 đến 6 tuổi.

CH04: Phân tích được các kiến thức về vệ sinh, dinh dưỡng, phòng bệnh và các nguyên tắc, quy trình đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong môi trường giáo dục.

CH05: Vận dụng kiến thức về nghệ thuật (âm nhạc, múa, mỹ thuật, đàn), văn học thiếu nhi và kỹ thuật làm đồ dùng đồ chơi để thiết kế các hoạt động phát triển thẩm mỹ cho trẻ.

CH06: Trình bày được nội dung chương trình giáo dục mầm non và các phương pháp tổ chức hoạt động khám phá, làm quen với toán, chữ cái, vận động và kỹ năng sống theo định hướng lấy trẻ làm trung tâm.

CH07: Xác định được các kiến thức về quản lý hành chính nhà nước, quản lý nhóm lớp, tiêu chuẩn đạo đức và chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non cùng các phương pháp đánh giá sự phát triển của trẻ.

CH08: Tổng hợp kiến thức về năng lực số (bao gồm ứng dụng AI cơ bản trong giáo dục) và tiếng Anh để thực hiện công tác chuyên môn cơ bản và giao tiếp có hiệu quả.

3. Kỹ năng

CH09: Phân tích được cấu trúc chương trình giáo dục mầm non để thiết lập kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em cá nhân hóa, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và điều kiện thực tế địa phương.

CH10: Tổ chức thành thạo các hoạt động giáo dục và vui chơi lấy trẻ làm trung tâm, vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển toàn diện cho trẻ.

CH11: Thực hiện chuẩn xác các quy trình về vệ sinh, chế độ dinh dưỡng, phòng bệnh và kỹ năng sơ cứu y tế cơ bản để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong cơ sở giáo dục.

CH12: Sử dụng các công cụ quan sát và công nghệ số để thu thập minh chứng, phân tích kết quả và đánh giá khách quan sự tiến bộ của trẻ theo quy định.

CH13: Vận dụng kỹ năng giao tiếp sư phạm mẫu mực để quản lý nhóm lớp và phối hợp hiệu quả với gia đình, cộng đồng trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc.

CH14: Thiết kế môi trường giáo dục số, sáng tạo nội dung số (video, bài giảng) và bước đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cơ bản để hỗ trợ soạn giảng và quản lý hồ sơ trẻ.

CH15: Tổ chức được các hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh và khai thác được các tài liệu chuyên môn cơ bản bằng tiếng Anh để cập nhật kiến thức.

4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

CH16: Thiết lập được mối quan hệ hợp tác hiệu quả với đồng nghiệp và cha mẹ trẻ; có khả năng làm việc độc lập hoặc phối hợp nhóm linh hoạt để giải quyết các tình huống sư phạm phức tạp trong thực tiễn.

CH17: Thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, giữ gìn phẩm chất nhà giáo và chịu trách nhiệm cá nhân cũng như trách nhiệm với nhóm đối với kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

CH18: Thể hiện tinh thần tự rèn luyện, năng lực tự học và ý thức bồi dưỡng chuyên môn liên tục để cập nhật các xu hướng giáo dục hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành và xã hội.

CH19: Phân tích và đánh giá khách quan chất lượng công việc của bản thân, đồng nghiệp cũng như hiệu quả hoạt động của nhóm để thực hiện phản biện và không ngừng cải tiến chất lượng giáo dục.

CH20: Huy động sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng thông qua công tác dân vận để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hạnh phúc cho trẻ.

5. Năng lực số, năng lực ngoại ngữ

- Năng lực số:

CH21: Thiết kế, triển khai và quản lý các hoạt động giáo dục trẻ em trong môi trường số; sử dụng thành thạo các thiết bị và phần mềm chuyên dụng để thu thập minh chứng, phân tích và phản hồi về sự tiến bộ của trẻ.

CH22: Sáng tạo được nội dung số (video, bài giảng điện tử) đảm bảo an toàn thông tin; vận dụng các kênh truyền thông số và bước đầu ứng dụng AI cơ bản để hỗ trợ chuyên môn, quản lý hồ sơ trẻ.

- Năng lực ngoại ngữ:

CH23: Sử dụng được Tiếng Anh để phục vụ hoạt động giảng dạy, nghiên cứu cơ bản và đọc hiểu các tài liệu chuyên môn ngành giáo dục mầm non ở trình độ cao đẳng.

CH24: Tổ chức được các hoạt động cho trẻ mầm non làm quen với Tiếng Anh theo đúng chương trình giáo dục mầm non hiện hành.

6. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Trực tiếp thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập, dân lập và tư thục; đảm nhiệm vị trí chuyên viên hoặc cán bộ quản lý chuyên môn phụ trách lĩnh vực giáo dục mầm non tại các cơ quan quản lý giáo dục như Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc các tổ chức giáo dục có liên quan; làm bảo mẫu hoặc người trực tiếp thiết kế, triển khai các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ em tại các gia đình hoặc các trung tâm cung ứng dịch vụ giáo dục mầm non đặc thù.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

Có đủ năng lực học liên thông lên trình độ Đại học và các trình độ cao hơn thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên theo quy định.

Có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục; có khả năng tự học và bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao năng lực chuyên môn, đáp ứng các tiêu chuẩn thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Có năng lực tự học suốt đời thông qua việc chủ động tham gia các cộng đồng học tập trực tuyến, khai thác học liệu số và cập nhật các ứng dụng công nghệ mới (như trí tuệ nhân tạo AI) vào thực tiễn nghề nghiệp./.